

			(4.0); toàn cầu hóa, khu vực hóa; phát triển bền vững...).			
3	Chương 2. Khái quát tình hình phát triển kinh tế thế giới (tt) 2.2. Sự thay đổi của nền kinh tế - xã hội thế giới qua các giai đoạn 2.3. Một số nhóm nền kinh tế - xã hội tiêu biểu 2.4. Một số tổ chức hợp tác kinh tế - xã hội tiêu biểu	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu. - Thảo luận nhóm về sự tương phản kinh tế theo nhóm nước.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc, nghiên cứu nội dung mới: - Đọc [1], tr 35-43. - Đọc [2], tr 19-50. - Tự học nội dung: 2.4. Một số tổ chức hợp tác kinh tế - xã hội tiêu biểu.	A1.1 A1.2	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
4	Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội châu Á (tt) 3.1. Khu vực Đông Bắc Á	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

				vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 200-220 - Đọc [3]. tr 5-201		
5	Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội châu Á 3.2. Khu vực Đông Nam Á	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 200-220 - Đọc [3]. tr 90-201	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
6	Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội châu Á (tt) 3.3. Khu vực Nam Á	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ,	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra.	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

			bảng số liệu. - Thảo luận theo nhóm nhỏ.	- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [3], tr 210-264		
7	Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội châu Á (tt) 3.4. Khu vực Tây Nam Á và Trung Á	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 221-232 - Đọc [3], tr 275-327	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
8	Thi giữa kỳ				A2.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
9	Chương 3. Địa lý kinh tế - xã hội châu	0/3/0	- Seminar: Tiềm năng, hiện trạng	Hoạt động trên lớp:	A1.1, A1.2,	CLO1, CLO2,

	Á (tt) Địa lý kinh tế - xã hội một số quốc gia tiêu biểu		phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và một số vấn đề các quốc gia châu Á tiêu biểu. - Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	- Thuyết trình . - Thảo luận. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 144-199 - Đọc [3], tr 14-34; tr 215-233; + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo.	A1.3	CLO3, CLO4, CLO5
10	Chương 4. Địa lý kinh tế - xã hội châu Âu 4.1. Vị trí địa lí 4.2. Tài nguyên thiên nhiên 4.3. Dân cư 4.4. Chính trị, xã hội 4.5. Kinh tế	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 62-322 + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.1, A1.2, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,
11	Chương 4. Địa lý kinh tế - xã hội châu Âu (tt)	0/3/0	- Seminar: Tiềm năng, hiện trạng	Hoạt động trên lớp: - Thuyết trình .	A1.1, A1.2, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3,

	4.6. Địa lý kinh tế - xã hội một số quốc gia tiêu biểu		phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và một số vấn đề châu Âu.	- Thảo luận. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 87-132		CLO4, CLO5, CLO6
12	Chương 5. Địa lý kinh tế - xã hội châu Mỹ 5.1. Hoa Kỳ	0/3/0	- Seminar” Tiềm năng, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, du lịch của Hoa kỳ. - Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	Hoạt động trên lớp: - Thuyết trình . - Thảo luận. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 68-86 + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.1, A1.2, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
13	Chương 5. Địa lý kinh tế - xã hội châu Mỹ (tt) 5.2. Khu vực Mỹ La tinh	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 246-267	A1.1, A1.2,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
14	Chương 6. Địa lý kinh tế - xã hội châu Phi	3/0/0	- Thuyết trình. - Giải quyết	Hoạt động trên lớp: - Nghe giảng và	A1.1, A1.2	CLO1, CLO2, CLO3,

	6.1. Vị trí địa lí 6.2. Tài nguyên thiên nhiên 6.3. Dân cư 6.4. Chính trị, xã hội 6.5. Kinh tế		vấn đề. - Làm việc với bản đồ. - Làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	ghi bài. - Thảo luận theo nhóm. - Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra. - Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm. - Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ về các nội dung học tập. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 233-245		CLO4, CLO5
15	Chương 6. Địa lý kinh tế - xã hội châu Phi (tt) 6.6. Địa lý kinh tế - xã hội một số quốc gia tiêu biểu	0/3/0	- Seminar: Tiềm năng, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và một số vấn đề ở một số quốc gia châu Phi - Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.	Hoạt động trên lớp: - Thuyết trình . - Thảo luận. Hoạt động ở nhà: - Đọc [1], tr 233-245 + Làm việc nhóm để chuẩn bị báo cáo	A1.2, A1.1, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
16	Chương 7. Địa lý kinh tế - xã hội châu Đại Dương 7.1. Vị trí địa lí 7.2. Tài nguyên thiên nhiên 7.3. Dân cư 7.4. Chính trị, xã hội	0/3/0	- Seminar: Tiềm năng, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và một số vấn đề ở châu Đại	Hoạt động trên lớp: - Thuyết trình . - Thảo luận. Hoạt động ở nhà: - Đọc [5], tr 250 - 300	A1.2, A1.2, A1.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	7.5. Kinh tế		Dương - Thuyết trình. - Giải quyết vấn đề.			
17	Thi cuối kỳ				A3.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Bùi Thị Hải Yến	2008	Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Ông Thị Đan Thanh	2008	Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội thế giới	Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
3	Bùi Thị Hải Yến	2012	Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội châu Á	Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4	Ông Thị Đan Thanh – Tô Thị Hồng Nhung	2012	Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội châu Âu và Liên Bang Nga	Đại học Sư Phạm
5	Bùi Thị Hải Yến, Phạm Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Ngọc Yến		Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương	Giáo dục Việt Nam

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung	Link trang web	Ngày cập
----	----------	----------------	----------

	tham khảo		nhật
6	Số liệu kinh tế - xã hội thế giới.	https://data.worldbank.org/	20/07/2021
		https://www.cia.gov/the-world-factbook/	20/07/2021
7	B-learning.	https://bln.ued.udn.vn/course/index.php?categoryid=8	05/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				
3				

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 07 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Nguyễn Thanh Tường TS. Nguyễn Thanh Tường ThS. Nguyễn Thị Hồng

23. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝ**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lý

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Địa lý tự nhiên Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Vietnam Physical Geography
1.3	Mã học phần:	31931188
1.4	Số tín chỉ:	03TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2 TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	1 TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0 TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Ngọc Hành
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Diệu
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lý tự nhiên và PPGD
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Địa lý tự nhiên đại cương
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Địa lý tự nhiên Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình Sư Phạm Địa lí, với mục tiêu khái quát các điều kiện tự nhiên trên lãnh thổ Việt Nam. Để hoàn thành được nhiệm vụ của học phần này, sinh viên cần phải được trang bị các kiến thức về Địa lý tự nhiên đại cương và Địa lý tự nhiên các lục địa.

Nội dung chính của học phần này bao gồm những vấn đề chung về vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ Việt Nam, đặc điểm các thành phần của tự nhiên Việt Nam bao gồm địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam, vấn đề bảo vệ môi trường tự nhiên ở Việt Nam và phân vùng địa lí tự nhiên Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Người học hiểu rõ và phân tích được đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam và các đặc điểm cơ bản của các thành phần tự nhiên Việt Nam, đồng thời vận dụng được các nguyên tắc phân vùng địa lí tự nhiên Việt Nam vào hoạt động dạy học.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** kiến thức chuyên sâu về đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam, các thành phần của tự nhiên Việt Nam và phân vùng địa lí tự nhiên Việt Nam làm nền tảng để giảng dạy và học tập suốt đời.
- **CO2:** kĩ năng phân tích, tổng hợp số liệu để chứng minh một vấn đề, kĩ năng sử dụng thành thạo bản đồ và Atlas Địa lí Việt Nam
- **CO3:** năng lực làm việc cá nhân và làm việc nhóm hiệu quả
- **CO4:** có thái độ tích cực trong bảo vệ và sử dụng tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Xác định được những vấn đề cơ bản của lãnh thổ Việt Nam, vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và lịch sử hình thành, phát triển của tự nhiên VN	PI1.2	R

CLO2	Phân tích được đặc điểm và mối quan hệ của các thành phần của tự nhiên Việt Nam, từ địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn đến thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam.	PI1.3	M,A
CLO3	Giải thích được sự phân hóa các khu vực địa lí tự nhiên Việt Nam	PI1.4	R
CLO4	Hình thành được các kĩ năng vẽ và phân tích được các bản đồ, biểu đồ, phân tích bảng số liệu, sử dụng thành thạo Atlat Địa lí Việt Nam	PI3.2	R
CLO5	Vận dụng được kiến thức Địa lí tự nhiên Việt Nam trong nghiên cứu và giảng dạy Địa lí địa phương	PI5.1	I
CLO6	Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm một cách có hiệu quả thông qua việc chuẩn bị/thảo luận/thuyết trình nhóm về những nội dung cụ thể trong học phần	PI7.2 PI7.3	R R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)						
	PLO1			PLO3	PLO5	PLO7	
	PI 1.2	PI 1.3	PI 1.4	PI 3.2	PI5.1	PI7.2	PI7.3
CLO 1	R						
CLO 2		M,A					
CLO 3			R				
CLO 4				R			
CLO 5					I		
CLO 6						R	R

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CDR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần, hoạt động trên lớp	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 40%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6
	A1.2. Bài tập về nhà	P1.2. Trình bày trên giấy A4 hoặc gửi mail	R.06	W1.2 30%		CLO 2, 3, 4, 5
	A1.3. Bài tập nhóm	P1.3. Thuyết trình tại lớp	R.04	W1.3 30%		CLO 3, 5, 6
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Tự luận	R.06	W2.1 100%	W2 30%	CLO 3, 4, 5
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Tự luận	R.06	W3.1 100%	W3 50%	CLO 1, 3, 4, 5, 6

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Lãnh thổ Việt Nam 1.1. Vị trí địa lý 1.2. Phạm vi lãnh thổ	2/1/0	- Thuyết giảng; - Thao tác với bản đồ - Hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 1 – 20, đọc TLTK 2, 3 + Sử dụng bản đồ với nội dung 1.1 + Thảo luận nhóm nội dung 1.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 1, 2
2	Chương 1: Lãnh thổ Việt Nam (tt) 1.3. Lịch sử hình thành và phát triển TNVN	2/1/0	- Thuyết giảng; - Thao tác với bản đồ - Hoạt động cá nhân	+ Đọc tài liệu [1] trang 21 - 30, đọc TLTK [2], [3] + Nghe giảng nội dung 1.3 kết hợp phân tích bản đồ	A1.1, A1.2	CLO 1, 2
3	Chương 2. Địa hình Việt Nam 2.1. Mối quan hệ giữa địa chất và địa hình 2.2. Đặc điểm chung của địa hình VN	2/1/0	- Thuyết giảng; - Hoạt động cá nhân	+ Đọc tài liệu [1] trang 31 - 60, đọc TLTK [2], [3] + Nghe giảng nội dung 2.1 + Hoạt động cá nhân: Phân tích đặc điểm chung của địa hình Việt Nam	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2,3,4
4	Chương 2. Địa hình Việt Nam 2.3. Các kiểu địa hình 2.4. Các khu vực địa hình VN	2/1/0	- Thuyết giảng; - Phân tích bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, 14 - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Tự học nội dung 2.3 + Phân tích bản đồ với nội dung 2.4	A1.1, A1.2	CLO2, 3, 6

5	Chương 3. Khí hậu Việt Nam 3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến khí hậu VN 3.2. Đặc điểm chung của KHVN	2/1/0	- Thuyết giảng; - Phân tích bảng số liệu - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 71 - 92, đọc TLTK [3] [4] + Thảo luận nội dung 3.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 4, 5, 6
6	Chương 3 (tt). Khí hậu Việt Nam 3.3. Các yếu tố khí hậu	2/1/0	- Thuyết giảng; - Phân tích bảng số liệu	+ Nghe giảng nội dung 3.3	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 4, 5, 6
7	Chương 3 (tt). Khí hậu Việt Nam 3.4. Phân vùng khí hậu VN	2/1/0	- Phương pháp khai thác kiến thức từ bản đồ - Hoạt động nhóm: Các tiểu vùng khí hậu Việt Nam.	+ Hoạt động nhóm và báo cáo nội dung 3.4		
8	Kiểm tra giữa kì		GV tổ chức sinh viên thi tự luận	SV ôn tập và tham gia làm bài kiểm tra	A2.1	CLO 3, 4, 5
9	Chương 4. Thực hành 4.1. Địa hình VN 4.2. Khí hậu VN	0/3/0	- Phân tích lát cắt địa hình trong Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, 14 - So sánh đặc điểm các khu vực địa hình - Phân tích số liệu về khí hậu VN	+ Hoạt động nhóm nội dung 4.1 + Hoạt động cá nhân nội dung 4.2 + Làm bài tự luận	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 4
10	Chương 5. Thủy văn Việt Nam 5.1. Đặc điểm sông ngòi VN 5.2. Các hệ thống sông chính	2/1/0	- Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Nghe giảng nội dung 5.1 + Thảo luận nội dung 5.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 3, 4, 5
11	Chương 5. Thủy văn Việt Nam 5.3. Hồ và nước ngầm 5.4. Hải văn Việt Nam	2/1/0	- Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 102 - 120, đọc TLTK [3] [4] + Hoạt động nhóm và báo cáo	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 2, 3, 4, 5

				nội dung 5.3, 5.4		
12	Chương 6. Thổ nhưỡng Việt Nam 6.1. Đặc điểm của thổ nhưỡng Việt Nam 6.2. Các nhóm đất chính	2/0/0	- Thuyết giảng; - Phân tích bản đồ đất trong Atlas Địa lý Việt Nam.	+ Nghe giảng nội dung 6.1 + Phân tích Atlas Địa lý VN + Tự học nội dung 6.2	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 3, 5, 6
13	Chương 7. Sinh vật Việt Nam 7.1. Đặc điểm cơ bản của sinh vật Việt Nam 7.2. Các kiểu hệ sinh thái rừng ở Việt Nam	2/0/0	- Thuyết giảng; - Phân tích bản đồ sinh vật trong Atlas Địa lý Việt Nam.	+ Nghe giảng nội dung 7.1 + Phân tích Atlas Địa lý VN + Tự học nội dung 7.2	A1.1, A1.2	CLO 3, 5, 6
14	Chương 8. Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam	2/1/0	Phân tích, giải thích dựa trên các kiến thức đã học	+ Tự học, thảo luận và làm bài tập tổng hợp	A1.1, A1.2	CLO 2, 3, 5, 6
15	Chương 9. Bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên Việt Nam 9.1. Hiện trạng môi trường TNVN 9.2. Các biện pháp bảo vệ môi trường TNVN	2/1/0	- Thiết lập bộ câu hỏi trắc nghiệm trên Kahoot - Dạy học nêu vấn đề - Hoạt động nhóm	+ Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trên Kahoot + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm: Các biện pháp bảo vệ môi trường TNVN	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 3, 5, 6
16	Chương 10. Phân vùng Địa lý tự nhiên Việt Nam 10.1. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ 10.2. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ 10.3. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ	2/1/0	- Thuyết giảng; - Tổ chức hoạt động nhóm	+ Đọc tài liệu [1] trang 145 - 162, đọc TLTK [4] + Hoạt động nhóm và báo cáo: Các miền Địa lý tự nhiên Việt Nam	A1.1, A1.2, A1.3	CLO 1 – 6
17	Kiểm tra cuối kì	0	GV ra đề và tổ chức thi theo lịch thi của trường	SV ôn tập và tham gia thi kết thúc học phân	A3.1	CLO1, 3, 4, 5,6

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Lê Ngọc Hành	2021	<i>Địa lí tự nhiên Việt Nam</i>	Đề cương bài giảng do GV biên soạn – ĐHSP - ĐHĐN
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Vũ Tự Lập	1999	<i>Địa lý tự nhiên Việt Nam</i>	NXB Giáo dục
3	Đặng Duy Lợi (Chủ biên)	2007	<i>Địa lý tự nhiên Việt Nam 1</i>	NXB ĐHSP Hà Nội
4	Đặng Duy Lợi (Chủ biên)	2007	<i>Địa lý tự nhiên Việt Nam 2</i>	NXB ĐHSP Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thời tiết và khí hậu các địa phương	https://www.windy.com/	15/07/2021
2	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và đặc điểm địa hình Việt Nam	https://earth.google.com/	15/07/2021

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 07 năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Nguyễn Thanh Tường

TS. Nguyễn Thị Diệu

ThS. Lê Ngọc Hành

24. ĐỊA LÝ KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: ĐỊA LÝ**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lý

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Vietnam's social – economic geography
1.3	Mã học phần:	31931181
1.4	Số tín chỉ:	3TC (45 tiết)
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Đặng Thảo Nguyên
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Thanh Tường
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Địa lý kinh tế xã hội
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Địa lý kinh tế - xã hội Thế Giới
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cập nhật có hệ thống về các nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam gồm: lãnh thổ - tài nguyên - môi trường; địa lý dân cư. Cập nhật tổng hợp và có hệ thống những kiến thức về sự phát triển của các ngành kinh tế Việt Nam gồm: nông – lâm - ngư, công nghiệp, dịch vụ và một số vấn đề về tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế của Việt Nam. Môn học này giúp sinh viên nắm được những vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam hiện nay, hiểu được thế mạnh, con đường phát triển kinh tế, cũng như những khó khăn, thách thức trong phát triển các ngành kinh tế cũng như các vùng kinh tế.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Môn học này giúp sinh viên nắm được những vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam hiện nay, hiểu được thế mạnh, con đường phát triển kinh tế, cũng như những khó khăn, thách thức trong phát triển các ngành kinh tế cũng như các vùng kinh tế. Vận dụng kiến thức của học phần để có thể tham gia tốt vào trong thực tiễn lao động sản xuất, trong công tác nghiên cứu và giảng dạy địa lý kinh tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

CO1: Có những kiến thức cơ bản về hệ thống các ngành và tổ chức các ngành kinh tế ở Việt Nam: cơ cấu nền kinh tế đất nước gồm nông- lâm- ngư nghiệp; công nghiệp; dịch vụ; đặc điểm phát triển và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế Việt Nam;

CO2: Rèn luyện kỹ năng vẽ bản đồ, biểu đồ, phân tích bảng số liệu về tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam;

CO3: Có năng lực tổ chức, vận dụng tốt kiến thức đã học vào công tác giảng dạy Địa lý ở THCS và THPT và trong nghiên cứu khoa học Địa lí;

CO4: Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, tích lũy được kinh nghiệm sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường phát triển kinh tế góp phần nghiên cứu giải quyết các vấn đề của địa phương mình.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
CLO1	Mô tả các nguồn lực tự nhiên và dân cư xã hội.	PI 1.2	R, A
CLO2	Trình bày được khái niệm, vai trò, đặc điểm, cơ cấu, những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển của		R, A

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Đóng góp cho PI	Mức độ đạt cho PI
	nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế.	PI 1.2	
CLO3	Giải thích được các quy luật, chiến lược phát triển, quá trình thay đổi nền kinh tế nước ta phân theo các vùng kinh tế và các vùng kinh tế trọng điểm.	PI 1.4	M,A
CLO4	Phát hiện những thuận lợi và khó khăn chủ yếu trong phát kinh tế xã hội của từng vùng.	PI 1.2	R, A
CLO5	Phân tích được các bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu liên quan đến các nhóm ngành và các vùng kinh tế.	PI 1.4	M, A
CLO6	Đánh giá tính hợp lý về cơ cấu ngành và sự phân bố giữa các ngành kinh tế và các vùng kinh tế.	PI 6.2	R
CLO7	Phát triển được các kiến thức địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam hiện đại trong dạy học môn Địa lý ở THCS và THPT	PI 1.4	M
CLO8	Phát triển khả năng tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; tự tin trình bày quan điểm và những kết quả học tập, nghiên cứu	PI 7.2	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1		PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
	PI1.3	PI1.4				PI6.2	PI7.2	
CLO 1	R, A							
CLO 2	R, A							
CLO 3		M, A						
CLO 4								
CLO 5		M, A						
CLO 6						R		
CLO 7		M						
CLO 8							R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài tập ngắn trên lớp, chuyên cần	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01 R.02	W1.1 50%	W1 20%	CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.
	A1.2 Báo cáo mô tả bài tập nhóm	P1.2. Cuốn báo cáo và trình bày tại lớp	R.04 R.05	W1.2 50%		CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Trả lời phiếu trắc nghiệm	Theo đáp án và thang điểm	W2.1 100%	W2 30%	CLO 1, 2.
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Trả lời phiếu trắc nghiệm hoặc tiểu luận	Theo đáp án và thang điểm R. 03	W3.1 100%	W3 50%	CLO 3, 4, 5, 6.

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
Chương 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ						
Tuần 1/3 tiết	1.1. Vị trí Địa lý và phạm vi lãnh thổ Việt Nam 1.2. Vai trò, ý nghĩa của vị trí địa lý	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở nội dung 1.1 + Phương pháp thuyết trình vấn đề (Problem solving) nội	*Ở nhà: + SV đọc giáo trình [1,2,4,5] ở nhà nội dung 1.1;1.2 *Trên lớp: + Nghe giảng, trả	A1.1 A1.2	CLO 1, 7, 8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			dung 1.2 + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share) nội dung 1.2 + Phương pháp phân tích bản đồ nội dung 1.1	lời câu hỏi vấn đáp, xác định trên bản đồ nội dung 1.1 + Báo cáo theo từng cặp nội dung 1.2 đã thảo luận + Đặt câu hỏi thảo luận <i>*Ở nhà:</i> + Ôn lại kiến thức cũ + Đọc nghiên cứu nội dung chương 2 giáo trình [1;2;4;5]; [Đọc tài liệu 1 trang 5]		
CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN VIỆT NAM						
Tuần 2/3 tiết	2.1. Lịch sử phát triển tự nhiên Việt Nam 2.2. Địa hình Việt Nam	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở nội dung 2.1 + Phương pháp phân tích bản đồ + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share) nội dung 2.2 (các khu vực địa hình)	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, đọc, nghiên cứu giáo trình <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp và xác định trên bản đồ nội dung 2.1;2.2; và một số đơn vị địa hình có VT phát triển du lịch; + Thảo luận và thuyết trình nội dung 2.2 (các khu vực địa hình) <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc nghiên cứu nội dung 2.3; 2.4.giáo trình	A1.1 A1.2	CLO1;7 ;8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				[1;2;4;5]; [Đọc tài liệu 1 trang 7]		
Tuần 3/3 tiết	2.3 Khí hậu Việt Nam. 2.4. Thủy văn Việt Nam	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share) + Phương pháp phân tích bản đồ, bảng số liệu	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình ở nhà. *Trên lớp + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp, phân tích bản đồ xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành khí hậu. + Thực hành, làm bài tập ngắn về phân tích đặc điểm khí hậu một số địa điểm, đánh giá vai trò của khí hậu, thủy văn cho phát triển du lịch + Báo cáo nhóm theo cặp nội dung đặc điểm thủy văn. *Ở nhà: + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu nội dung 2.5; 2.6.giáo trình [1;2;4;5] và các tài liệu tiếng Anh. [Đọc tài liệu 1 trang 7-15]	A1.1 A1.2	CLO 1,7,8
Tuần 4/ 3 tiết	2.5. Thổ nhưỡng Việt Nam	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo	A1.1 A1.2	CLO 1,7,8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
	2.6. Sinh vật Việt Nam		+ Phương pháp bản đồ - biểu đồ + Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	trình ở nhà <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung 2.5, đánh giá vai trò của sinh vật VN cho phát triển du lịch; + Báo cáo nhóm nội dung các đặc điểm sinh vật Việt Nam. + Đặt câu hỏi phản biện <i>*Ở nhà</i> + Ôn lại kiến thức đã học + Đọc, nghiên cứu nội dung 2.7 giáo trình [1;2]. [Đọc tài liệu 1 trang 7-15]		
Tuần 5/3 tiết	2.7. Đặc điểm chung tự nhiên Việt Nam	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở, nêu vấn đề + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share)	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp, làm bài tập ngắn; + Thảo luận, báo cáo tại lớp (<i>thiên nhiên Việt Nam có sự phân hoá đa dạng</i>) <i>*Ở nhà:</i> + Ôn tập và làm đề cương nội dung chương 2 + Đọc, nghiên	A1.1 A1.2	CLO 1,7,8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				cứu giáo trình [1;3;6] cho chương 3. [Đọc tài liệu 1 trang 7-15] + Chuẩn bị đề tài báo cáo nhóm: Các vùng văn hóa Việt Nam, nghiên cứu TL giáo trình và tài liệu tiếng Anh.		
CHƯƠNG 3. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, DÂN TỘC VIỆT NAM						
Tuần 6/3tiết	3.1. Dân số 3.2. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share) + Phương pháp thuyết trình vấn đề (Problem solving) + Phương pháp bản đồ - biểu đồ + Tự học (Self- studying) + Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình ở nhà, thảo luận nhóm nội dung 3.3 *Trên lớp + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp, phân tích bảng số liệu nội dung 3.1;3.2 + Làm bài tập ngắn nội dung 3.1 + Báo cáo nhóm nội dung “Các vùng văn hóa Việt Nam” đã chuẩn bị ở nhà theo sự phân công. *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ	A1.1 A1.2	CLO 1,7,8
7/3	3.3. Lịch sử các cuộc di dân	2/1/0	+ Phương pháp thuyết trình vấn đề (Problem solving)	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình ở nhà, thảo	A1.1 A1.2	CLO 1,7,8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			+ Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share) + Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	luận nhóm nội dung 3.3 <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp, phân tích bảng số liệu nội dung 3.3 + Báo cáo nhóm nội dung “Các vùng văn hóa Việt Nam”. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu giáo trình [1;3;6] cho chương 4. [Đọc tài liệu 1 trang 17-21].		
CHƯƠNG 4: CÁC NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM						
8/3	4.1. Nông nghiệp 4.1.1. Hiện trạng phân bố một số ngành sản xuất nông – lâm – thủy sản chủ yếu 4.1.2. Các vùng nông nghiệp sinh thái 4.1.3. Các thách thức và định hướng phát triển ngành nông nghiệp	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share); + Phương pháp phân tích bản đồ - biểu đồ, bảng số liệu; + Tự học (Self-studying).	Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung 4.1.1; + Làm bài tập ngắn, phân tích bảng số liệu nội dung hiện trạng một số sản phẩm ngành nông nghiệp; + Thảo luận, báo cáo theo cặp tại lớp nội dung	A1.1 A1.2	CLO 2, 5, 7, 8.

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				4.1.2; + Tự học nội dung 4.1.3; giáo trình [3;6]; xác định mối liên hệ giữa phát triển nông nghiệp và sự phát triển du lịch. + Kiểm tra giữa kỳ. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 4.2 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 24- 27]		
9	Thi giữa kỳ		Thi trắc nghiệm		A2.1	CLO1, 2.
10/3	4.2. Công nghiệp 4.2.1 Cơ cấu ngành công nghiệp 4.2.2. Cơ cấu lãnh thổ công nghiệp 4.2.3. Một số ngành công nghiệp của Việt Nam	2/1/0	+ <i>Phương pháp đàm thoại gợi mở nội dung 4.2.1;</i> + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share) nội dung 4.2.2; + Phương pháp bản đồ - biểu đồ, phân tích bản số liệu + Tự học (Self- studying) nội dung 4.2.3	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học; nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung 4.2.1 + Làm bài tập ngắn, phân tích bảng số liệu, bản đồ. + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung 4.2.1 + Tự học nội dung 4.2.3 <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến	A1.1 A1.2	CLO 2, 5, 7, 8.

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				thức cũ + Đọc, nghiên cứu giáo trình [3;6] cho nội dung 4.3 + [Đọc tài liệu 1 trang 28-31]		
11/3	4.3. Dịch vụ 4.3.1. Đặc điểm phát triển các ngành dịch vụ 4.3.2. Các ngành dịch vụ chủ yếu	2/1/0	+ <i>Phương pháp đàm thoại gợi mở</i> + Phương pháp bản đồ - biểu đồ, phân tích bảng số liệu + Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. *Trên lớp + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung 4.3.1 + Làm bài tập ngắn, phân tích bảng số liệu sản phẩm một số nhóm ngành của ngành dịch vụ, nhất là du lịch; + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung 4.3.2 *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 5.1 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 32- 34]	A1.1 A1.2	CLO 2, 5, 7, 8.
CHƯƠNG 5: CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM						
12/3	5.1. Vùng trung du miền núi Bắc Bộ	2/1/0	+ Phương pháp đàm thoại gợi mở + Phương pháp bản đồ - biểu đồ, phân tích bảng	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. *Trên lớp + Nghe giảng, trả	A1.1 A1.2	CLO1;2 ;3;4;5;6 ;7;8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			số liệu + Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)	lời câu hỏi vấn đáp nội dung VTĐL; ĐKTN của vùng; + Làm bài tập ngắn, xác định vị trí các tỉnh, TP; các điểm du lịch nổi tiếng của vùng trên bản đồ + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung đặc điểm dân cư và hiện trạng phát triển kinh tế vùng. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 5.2;5.3 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 37]		
13/3	5.2. Vùng đồng bằng sông Hồng 5.3. Vùng đồng bằng sông Cửu Long	2/1/0	+Phương pháp đàm thoại gợi mở; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share); + Phương pháp bản đồ - biểu đồ nội dung phân loại cảnh quan và phân vùng địa lý TN + Hướng dẫn sinh viên tự học (Self-studying)	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung VTĐL; ĐKTN của hai vùng; + Làm bài tập ngắn, xác định vị trí các tỉnh, TP trên bản đồ; so sánh đặc điểm ĐKTN của 2 vùng; xác định	A1.1 A1.2	CLO1;2 ;3;4;5;6 ;7;8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
			nội dung hiện trạng phát triển kinh tế vùng.	một số điểm du lịch nổi tiếng của vùng trên bản đồ; + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung đặc điểm dân cư. + Tự học nội dung hiện trạng phát triển kinh tế vùng. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 5.4;5.5 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 38-46]		
14/3	5.4. Vùng Bắc Trung Bộ 5.5. Vùng duyên hải Nam Trung Bộ	2/1/0	+Phương pháp đàm thoại gợi mở; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share); + Phương pháp bản đồ - biểu đồ nội dung phân loại cảnh quan và phân vùng địa lý TN + Hướng dẫn sinh viên tự học (Self-studying) nội dung hiện trạng phát triển kinh tế vùng.	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung VTĐL; ĐKTN của hai vùng; + Làm bài tập ngắn, xác định vị trí các tỉnh, TP trên bản đồ; so sánh đặc điểm ĐKTN của 2 vùng; xác định một số điểm du lịch nổi tiếng của vùng trên bản đồ; + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội	A1.1 A1.2	CLO1;2 ;3;4;5;6 ;7;8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				dung đặc điểm dân cư. + Tự học nội dung hiện trạng phát triển kinh tế vùng. <i>*Ở nhà</i> + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 5.6;5.7 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 40-42]		
15/3	5.6. Tây Nguyên 5.7. Đông Nam Bộ	2/1/0	+Phương pháp đàm thoại gợi mở; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair-share); + Phương pháp bản đồ - biểu đồ nội dung phân loại cảnh quan và phân vùng địa lý TN + Hướng dẫn sinh viên tự học (Self-studying) nội dung hiện trạng phát triển kinh tế vùng.	<i>*Ở nhà</i> + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. <i>*Trên lớp</i> + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung VTĐL; ĐKTN của hai vùng; + Làm bài tập ngắn, xác định vị trí các tỉnh, TP trên bản đồ; so sánh đặc điểm ĐKTN của 2 vùng; xác định một số điểm du lịch nổi tiếng của vùng trên bản đồ; + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung đặc điểm dân cư. + Tự học nội dung hiện trạng phát triển kinh tế	A1.1 A1.2	CLO1;2 ;3;4;5;6 ;7;8

Tuần/ Buổi (3 tiết/buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ TH /TN)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
				vùng. *Ở nhà + Ôn tập kiến thức cũ + Đọc, nghiên cứu kỹ nội dung 5.4;5.5 giáo trình [1;3;6]. [Đọc tài liệu 1 trang 43-44]		
16/3	5.8. Các vùng kinh tế trọng điểm và phát triển kinh tế, anh ninh quốc phòng ở biển Đông và các đảo, quần đảo	2/1/0	+Phương pháp đàm thoại gợi mở; + Phương pháp suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ (Think-pair- share);	*Ở nhà + SV tự học, nghiên cứu giáo trình. [Đọc tài liệu 1 trang 47- 48] *Trên lớp + Nghe giảng, trả lời câu hỏi vấn đáp nội dung thế nào là vùng kinh tế trọng điểm; nguyên nhân, ý nghĩa và khai thác tổng hợp kinh tế biển + Thảo luận, báo cáo tại lớp nội dung ba vùng kinh tế trọng điểm *Ở nhà + Ôn tập, chuẩn bị kiểm tra.	A1.2	CLO1;2 ;3;4;5;7 ;8
17	Thi cuối kỳ		Thi trắc nghiệm		A3.1	CLO 3, 4, 5, 6.

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Nguyễn Đăng Thảo Nguyễn	2020	<i>Bài giảng Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam</i>	Khoa Địa Lí, Trường Đại học Su phạm, Đại học Đà Nẵng
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Thông (Chủ biên), Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Minh Tuệ, Lê Mỹ Dung	2013	<i>Địa lý Kinh tế - xã hội Việt Nam</i>	NXB Đại học Su phạm Hà Nội
3	Vũ Tự Lập	2001	<i>Địa lý tự nhiên Việt Nam</i>	NXB Giáo dục
4	Đặng Như Toàn & nnk	2000	<i>Địa lý kinh tế Việt Nam</i>	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
5	Đỗ Thị Minh Đức	2013	Giáo trình địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	Nhà XB Đại học SP Hà Nội

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng cục thống kê	https://www.gso.gov.vn	01/07/2021
2	Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam	https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview	01/07/2021

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy (nếu có)

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

P. Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS Trần Thị Ân

TS. Nguyễn Thanh Tường

ThS. Nguyễn Đặng Thảo Nguyên

25. HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÍ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA ĐỊA LÍĐộc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí

Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Hệ thống thông tin Địa lí
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	Geographic Information System
1.3	Mã học phần:	31931290
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lí thuyết:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành loại 1:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Diệu
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Ngọc Hành
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Tự nhiên và Phương pháp giảng dạy
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Không
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Hệ thống thông tin địa lí (GIS) là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về GIS như: tổng quan về hệ thống thông tin địa lí, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng GIS, các phương pháp thu thập, cập nhật dữ liệu, phân tích không gian trong GIS và thiết kế biên tập bản đồ.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin địa lí (GIS), những khái niệm cơ bản về GIS, các thành phần của GIS, cơ sở dữ liệu, đặc điểm của GIS, những phần mềm GIS, lịch sử hình thành và phát triển của GIS trên thế giới, các chức năng GIS và ứng dụng của GIS trong một số lĩnh vực. Bên cạnh đó, người học có thể sử dụng những công cụ phổ biến trong GIS để tạo ra những sản phẩm liên quan đến ứng dụng GIS trong dạy học và nghiên cứu Địa lí, Lịch sử.

3.2. Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Học xong học phần này, người học có:

- **CO1:** Có kiến thức cơ bản về GIS và sử dụng được một số phần mềm ứng dụng GIS phục vụ công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học.
- **CO2:** Có năng lực phân tích, giải quyết vấn đề liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật, phân tích dữ liệu và hiển thị các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- **CO3:** Có phẩm chất, đạo đức nhà giáo; ý thức phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO1	Nhận biết các thành phần và nguyên lí hoạt động của một hệ thống thông tin địa lí (GIS), cơ sở dữ liệu trong GIS.	PI 3.3	I
CLO2	Sử dụng phần mềm GIS để thu thập, lưu trữ, quản lí, phân tích, xử lí, truy vấn và trình bày dữ liệu của hệ thống thông tin địa lí (GIS).	PI 3.2 PI 3.3	M,A I
CLO3	Thực hiện các phân tích GIS để giải quyết các vấn đề cụ. Thành lập được bản đồ phục vụ dạy học và nghiên cứu Lịch sử - Địa lí.	PI 3.2 PI 5.3 PI 6.3	M,A R R

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO4	Thể hiện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo.	PI 7.2	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO3			PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
		PI 3.2	PI 3.3		PI 5.3	PI 6.3	PI 7.2	
CLO 1			I					
CLO 2		M.A	I					
CLO 3		M.A			R,A	R		
CLO 4							R	

6. Đánh giá học phần

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng các thành phần: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, các hoạt động đánh giá khác.

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần, hoạt động trên lớp trên lớp	P1.1. Trình bày tại lớp	R.01	W1.1 30%	W1 20%	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4
	A1.2. Thực hành	P1.3. Thực hành tại phòng máy	R.13	W1.2 70%		CLO 2 CLO 3

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí Rubric	Trọng số bài đánh giá (%)	Trọng số thành phần (%)	CĐR học phần có liên quan
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kỳ	P2.1 Thực hành phòng máy	R.14	W2.1 30%	W2 30%	CLO 2
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Kiểm tra cuối kỳ	P3.1 Thực hành phòng máy	R.14	W3.1 50%	W3 50%	CLO 2 CLO 3

6.2. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tham gia ít nhất 80% số tiết học của lớp học phần;
- Tham gia các hoạt động làm việc nhóm theo qui định của lớp học phần;
- Tự tìm hiểu các vấn đề do giảng viên giao để thực hiện ngoài giờ học trên lớp;
- Hoàn thành tất cả bài đánh giá của học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần/ Buổi (3 tiết/ buổi)	Nội dung chi tiết của Bài học/ Chương	Số tiết (LT/ THL1/ THL2)	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần liên quan
			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập		
1	Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin địa lí 1.1. Giới thiệu chung về hệ thống thông tin Địa lí 1.2. Các thành phần cơ bản của công nghệ GIS 1.3. Chức năng của GIS	3/3/0	- Giới thiệu về môn học: mục tiêu, CĐR; phương pháp đánh giá và các điều kiện học tập. -Thuyết trình. - Sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để làm sáng tỏ những nội dung liên quan đến GIS. - Sơ đồ tư duy 1.2	- Nghe giảng, ghi bài. - Thảo luận. - Đọc TLTK [1] tr 7-18 - Đọc TLTK [3],] từ tr .4 - 21	A1.1	CLO1

2	Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin địa lí 1.4. Mối quan hệ giữa GIS và các ngành khác: 1.5. Lịch sử hình thành và phát triển GIS. 1.6. Một số ứng dụng GIS	3/3/0	- Thuyết trình. - Sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề để làm sáng tỏ những nội dung liên quan đến GIS	- Nghe giảng, ghi bài và đặt các câu hỏi cần thiết - Thảo luận. - Đọc TLTK [1] tr 7-18 - Đọc TLTK [3],] tr .4 -21	A1.1	CLO1
3	Chương 2: Cấu trúc cơ sở dữ liệu GIS 2.1. Một số khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu 2.2. Cơ sở dữ liệu Địa lí	3/3/0	-Thuyết trình. - Đặt vấn đề liên quan đến cấu trúc dữ liệu.	- Nghe giảng, ghi bài và đặt các câu hỏi cần thiết - Thảo luận, giải quyết vấn đề - Đọc TLTK [1] tr 19-35	A1.1 A1.2	CLO 1, 3
4	Chương 2: Cấu trúc cơ sở dữ liệu GIS 2.3.Cấu trúc dữ liệu	3/3/0	-Thuyết trình. - Đặt vấn đề liên quan đến cấu trúc dữ liệu. - Diễn trình làm mẫu về tạo dữ liệu không gian dạng Vector và Raster	- Nghe giảng, ghi bài và đặt các câu hỏi cần thiết - Thảo luận, giải quyết vấn đề - Lặp lại các bước theo hướng dẫn. - Đọc TLTK [3],] tr 22 -46	A1.1 A1.2	CLO 1 3
5	Chương 3. Phần mềm ứng dụng GIS (Mapinfo) 3.1.Giới thiệu chung về Mapinfo. 3.2.Tổ chức thông tin bản đồ trong Mapinfo	3 /1/2	- Thuyết trình tổng quan có cấu trúc lí thuyết. - Diễn trình làm mẫu. - Giảng viên kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng	A1.1 A1.2	CLO 2

	3.3. Thanh công cụ chính của Mapinfo 3.4. Cài đặt thông số cho cửa sổ kích hoạt		SV	- Đọc TLTK [1] tr 39-66		
6	Chương 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin địa lí 4.1. Khái quát về các phương pháp thu thập, lựa chọn cơ sở dữ liệu trong GIS	3/1/2	- Thuyết trình tổng quan có cấu trúc lí thuyết. - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Giảng viên kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK [1] tr 85-113 - Đọc TLTK [3] tr 48-56	A1.1 A1.2	CLO 2 3
7	Chương 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin địa lí 4.2. Nhập dữ liệu không gian	3/0/3	- Thuyết trình tổng quan có cấu trúc lí thuyết. - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Giảng viên kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK [1] tr 115-138 - Đọc TLTK [3] tr 57-67	A1.1 A1.2	CLO 2 3
8	Kiểm tra giữa kì				A2.1	CLO 2
9	Chương 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin địa lí 4.2. Nhập dữ liệu không gian	3/0/3	- Thuyết trình tổng quan có cấu trúc lí thuyết. - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Giảng viên kiểm tra, điều chỉnh lại	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK	A1.1 A1.2	CLO2 3

			các thao tác cho SV	[1] tr 115-138 - Đọc TLTK [3] tr 57-67		
10	Chương 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin địa lí 4.3. Nhập dữ liệu thuộc tính 4.4. Liên kết dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính	3/0/3	- Thuyết trình tổng quan có cấu trúc lí thuyết. - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Giảng viên kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK [1] tr 115-138 - Đọc TLTK [3] tr 57-67	A1.1 A1.2	CLO2 3
11	Chương 5: Phân tích dữ liệu trong GIS 5.1. Chức năng quản lí cơ sở dữ liệu: nhập, mở rộng, cập nhật và tìm kiếm.	3/3/0	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược - Kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK [1] tr 163-212 - Đọc TLTK [3], tr 68-85	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4
12	Chương 5: Phân tích dữ liệu trong GIS 5.2. Khả năng chồng lấp các bản đồ	3/0/3	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược - Kiểm tra, điều	- Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kĩ năng - Đọc TLTK [1] tr 163-178 - Đọc TLTK	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4

			chỉnh lại các thao tác cho SV	[3], tr 68-85		
13	Chương 5: Phân tích dữ liệu trong GIS 5.3. Khả năng phân loại trong GIS 5.4. Khả năng phân tích không gian trong GIS	3/0/3	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược - Kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kỹ năng - Đọc TLTK [1] tr 178-212 - Đọc TLTK [3], tr 68-85	A1.1 A1.2	CLO 2, 3, 4
14	CHƯƠNG 6. THÀNH LẬP BẢN ĐỒ 6.1. Quy trình thành lập bản đồ số 6.3. Các loại bản đồ chuyên đề trong Mapinfo	3/1/2	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược - Kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kỹ năng - Đọc TLTK [1] tr 163-212 - Đọc TLTK [3], tr 68-85	A1.1 A1.2	CLO 2 3 4
15	CHƯƠNG 6. THÀNH LẬP BẢN ĐỒ 6.4. Xây dựng biểu đồ, đồ thị 6.5. Biên tập bản đồ		- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược	Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lặp lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kỹ năng - Đọc TLTK [1] tr 163-212	A1.1 A1.2	CLO 2 3 4

			- Kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	- Đọc TLTK [3], tr 68-85		
16	CHƯƠNG 6. THÀNH LẬP BẢN ĐỒ 6.5. Biên tập bản đồ		- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Diễn trình làm mẫu. - Xây dựng các Video bài giảng, thực hiện mô hình lớp học đảo ngược - Kiểm tra, điều chỉnh lại các thao tác cho SV	Nghe giảng, ghi bài, đặt câu hỏi cần thiết. - Lập lại các bước. - Luyện tập độc lập để rèn kỹ năng - Đọc TLTK [1] tr 163-212 - Đọc TLTK [3], tr 68-85	A1.1 A1.2	CLO 2 3 4
17	Kiểm tra cuối kì				A3.1	CLO 2 CLO 3

8. Học liệu

8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Sách, bài giảng, giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Diệu, Trương Phước Minh	2018	<i>Hệ thống thông tin địa lí (GIS) và ứng dụng trong quản lí tài nguyên – môi trường</i>	NXB Thông tin và Truyền thông
2	Nguyễn Ngọc Thạch	2017	Giáo trình Địa tin học ứng dụng	Đại Học Quốc Gia Hà Nội
3	Lê Bảo Tuấn	2015	Bài giảng Hệ thống thông tin địa lý	Đại học Khoa học Huế
Sách, giáo trình tham khảo				
4	Lê Thị Giang	2015	<i>Thực hành Hệ thống thông tin</i>	NXB Nông nghiệp

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
			<i>tin địa lí GIS</i>	
5	Bùi Hữu Mạnh	2007	<i>Hướng dẫn sử dụng MapInfo Professional Version 7.0</i>	NXB Khoa học và Kỹ thuật.

8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Học ArcGIS online miễn phí	https://www.esri.com/vi-vn/arcgis/products/arcgis-online/overview	17/07/2021
2	Tài liệu học Mapinfo Pro V17	https://www.pitneybowes.com/content/dam/pitneybowes/australia/en/pdf/MapInfo-Pro-v17-eBook-ANZ.pdf	17/07/2021
3	Thành lập bản đồ và phân tích không gian	https://www.gislounge.com/	17/07/2021

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

P. Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Trần Thị Ân

ThS. Nguyễn Thị Diệu

ThS. Nguyễn Thị Diệu

26. LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA LỊCH SỬ**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Lịch sử và Địa lí Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

1.1	Tên học phần (tiếng Việt)	Lịch sử ngoại giao Việt Nam
1.2	Tên học phần (tiếng Anh)	History of Vietnamese Diplomacy
1.3	Mã học phần:	31831411
1.4	Số tín chỉ:	3TC
1.5	Phân bố thời gian:	
-	Lý thuyết:	2TC (30 tiết)
-	Thực hành Loại 1:	1TC (15 tiết)
-	Thực hành Loại 2:	0TC (0 tiết)
-	Tự học:	90 tiết
1.6	Các giảng viên phụ trách học phần:	
-	Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Duy Phương
-	Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Minh Phương
-	Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Lịch sử Việt Nam và phương pháp dạy học
1.7	Điều kiện tham gia học phần:	
-	Học phần tiên quyết:	Không
-	Học phần học trước:	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại
-	Học phần song hành:	Không
1.8	Loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do
1.9	Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức Cơ sở ngành ☒ Kiến thức Chuyên ngành ☐ Kiến thức Nghiệp vụ Sư phạm ☐ Kiến thức Thực tập và Khóa luận

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử Ngoại giao Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chính sách, phương thức tiến hành các hoạt động ngoại giao của Việt Nam qua các thời kỳ; tổng kết những kinh nghiệm của cha ông trong việc kết hợp giữa đấu tranh ngoại giao với các hình thức đấu tranh khác để bảo vệ quyền lợi tối cao của dân tộc; truyền thống ngoại giao hòa hiếu của ông cha ta, tạo nên một trong những cơ sở của ngoại giao Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc cho sinh viên.

3. Mục tiêu học phần

3.1 Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên đặc điểm, tính chất của nền ngoại giao Việt Nam qua các thời kỳ, những thành tựu chủ yếu trong hoạt động đối ngoại giao của Nhà nước ta giai đoạn 1945 đến nay. Biết vận dụng kiến thức lịch sử ngoại giao Việt Nam giai đoạn này vào việc dạy ở trường phổ thông, trong công công tác nghiên cứu - đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính hệ thống. Hiểu được các mối quan hệ song phương và đa phương của Việt Nam với các quốc gia trong các giai đoạn lịch sử.

3.2 Mục tiêu cụ thể (Course Objectives: COs)

Sau khi học xong học phần này sinh viên có:

- **CO1:** Kiến thức về lịch sử hoạt động ngoại giao của Việt Nam qua các thời kỳ.
- **CO2:** Kiến thức về quan hệ song phương và đa phương giữa Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới.
- **CO3:** Kỹ năng lập luận, suy luận, phản biện hợp tác nhóm và vận dụng những kinh nghiệm của hoạt động ngoại giao Việt Nam vào thực tiễn.
- **CO5:** Thái độ ứng xử phù hợp với những tình huống quan trọng trong hoạt động ngoại giao Việt Nam hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes: CLOs)

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

Chuẩn đầu ra (CLOs)	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	PIs	Mức độ của PIs
CLO 1	Trình bày được những sự kiện ngoại giao tiêu biểu ở Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử	PI1.3	M
CLO 2	Phân tích được vai trò của ngoại giao trong quá khứ cũng như hiện nay	PI1.3	M
CLO 3	Phân tích được đặc điểm ngoại giao Việt	PI1.3	M

	Nam trong các giai đoạn lịch sử		
CLO 4	Đánh giá được những nhân tố tác động đến hoạt động ngoại giao Việt Nam qua các thời kì và rút ra bài học thực tiễn hiện nay	PI1.3	M
CLO 5	Xác định được vấn đề nghiên cứu, hoàn thiện và trình bày bài luận về Lịch sử Ngoại giao Việt Nam.	PI5.1	R
		PI5.2	R
		PI5.3	R
CLO 6	Vận dụng những kinh nghiệm trong hoạt động ngoại giao vào giải quyết các vấn đề xung đột và nâng cao hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế hiện nay	PI6.2	R
CLO 7	Giới thiệu một số nước tiêu biểu có quan hệ ngoại giao với Việt Nam	PI6.3	M,A
		PI7.1	M
		PI7.3	R

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)							
	PLO1	PLO5			PLO6		PLO7	
	PI1.3	PI5.1	PI5.2	PI5.3	PI6.2	PI6.3	PI7.1	PI7.3
CLO 1	M							
CLO 2	M							
CLO 3	M							
CLO 4	M							
CLO 5		R	R	R				
CLO 6					R			
CLO 7						M,A	M	R

6. Đánh giá học phần

6.1 Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của học phần